PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG GIÁ CHO THUÊ NHÀ ĐỐI VỚI CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ THUỘC QUỸ NHÀ CHUNG CƯ TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI BÀN GIAO CHO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

STT	Khu vực, địa điểm cơ sở nhà, đất cho thuê	Diện tích nhà cho thuê (m2)	Tầng	Vị trí địa điểm cơ sở nhà, đất cho thuê	Giá đất theo quy định của UBND thành phố (theo thời hạn 70 năm) (đồng/m²)	Hệ số vị trí theo quy định của UBND thành phố	Giá đất theo quy định của UBND thành phố (theo thời hạn 50 năm) (đồng/m²)	Tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất theo mục đích thương mại, dịch vụ	Diện tích tính tiền thuê đất (m2)	Tổng số tiền thuê đất phải nộp 1 năm của cơ sở nhà, đất xác định theo quy định của pháp luật về đất đai (đồng/năm)	Mức tiền thuê đất trong đơn giá cho thuê nhà (đồng/m2/năm)	Mức tiền thuê nhà trong đơn giá cho thuê nhà (đồng/m2/năm)	Đơn giá cho thuê nhà tại cơ sở nhà, đất cho thuê (chưa bao gồm VAT) (đồng/m2/năm)	Đơn giá cho thuê nhà tại cơ sở nhà, đất cho thuê (đã bao gồm VAT) (đồng/m2/năm)
	1	2	3	4	5	6	7=5x6x(50 năm/70 năm)	8	9	10=7x8x9	11=10/9	12	13=11+12	14=13x1,1
I	**Quận Hoàng Mai**													
1	Toà nhà tái định cư ô đất C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	780,00	Tầng 1	Vị trí 2: Đường Khuyến Lương: Từ đầu đường đến cuối đường	10.349.000	1	7.392.143	2,00%	780,00	115.317.431	147.843	2.252.157	2.400.000	2.640.000
II	**Quận Long Biên**													
1	Toà NO15A Thượng Thanh thuộc phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	2.092,29	Tầng 1: 697,43m2	Vị trí 1: Đường Lý Sơn: Từ đầu đường đến cuối đường	19.622.000	1,15	16.118.071	2,00%	697,43	224.824.525	107.454	2.076.546	2.184.000	2.402.400
2	Toà NO15B Thượng Thanh thuộc phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội		Tầng 1: 697,43m2	Vị trí 1: Đường Lý Sơn: Từ đầu đường đến cuối đường										
3	Toà NO15C Thượng Thanh thuộc phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội		Tầng 1: 697,43m2	Vị trí 1: Đường Lý Sơn: Từ đầu đường đến cuối đường										